

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **39/2018/HS-ST**

Ngày: 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI



Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.



Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 510/2017/TLST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Châu Hoàng T, sinh năm 1990 tại Đắc Lắc; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Minh T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị C, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 08/8/2017 – Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 10B, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hoàng T là người sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 123.66 đi đến khu vực khu phố 3A, phường L, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến địa chỉ số 08A1/280, tổ 14, khu phố 3, phường L, thành phố B, T phát hiện có 01 bộ tời treo gồm mô tơ điện, tay cầm điều khiển, dây cáp và móc treo hiệu TKK của anh Trần Văn Đ đang treo trên giàn giáo cách mặt đất khoảng 15m phía trước nhà xây dựng. Quan sát thấy không có ai trông coi nên T liền dựng xe mô tô ven đường rồi trèo lên giàn giáo tháo trộm bộ tời mang xuống để lên xe mô tô của T. Trong khi T đang nổ máy xe để tẩu thoát thì bị người dân phát hiện tri hô nên T điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, anh Võ Trung Đ và anh Nguyễn Minh P là người đi đường chạy xe đuổi theo T được khoảng 1km thì bắt được giao công an phường L lập hồ sơ chuyển cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B xử lý.

Vật chứng vụ án gồm 01 bộ máy tời treo nhãn hiệu TKK màu vàng do Nhật Bản sản xuất, đã qua sử dụng bao gồm mô tơ điện, tay cầm điều khiển, dây cáp và móc treo, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn Đ; 01 xe mô tô biển số 47M1 – 123.66, qua xác minh là xe của bà Trần Thị C là mẹ ruột của bị cáo. Bà C giao cho T sử dụng và không biết T dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho bà C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 223/TCKH – HĐĐG ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận “01 cái máy tời treo có giá trị là 3.700.000đ.

Về dân sự: Anh Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 520/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Châu Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, Châu Hoàng T có hành vi lén lút trộm cắp 01 bộ máy tời treo có giá trị 3.700.000đồng của anh Trần Văn Đ thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Châu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất an ninh trật tự an tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Do thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật và không thuộc trường hợp những quy định được áp dụng những tình tiết có lợi cho bị cáo nên hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Gồm 01 bộ máy tời treo nhãn hiệu TTK màu vàng do Nhật Bản sản xuất, đã qua sử dụng bao gồm mô tơ điện, tay cầm điều khiển, dây cáp và móc treo, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn Đ và 01 xe mô tô biển số 47M1 – 123.66, qua xác minh là xe của bà Trần Thị C là mẹ ruột của bị cáo. Bà C giao cho T sử dụng và không biết T dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho bà C đúng quy định nên không xem xét thêm.

Về dân sự: Anh Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: **Châu Hoàng T 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ- VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

